

Số: 55/2022/QĐST-DS

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 154/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2022;

Xét Đơn xin giảm án phí ngày 12-8-2022 của ông Phạm Đình B và bà Nguyễn Thị T được Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đ, thành phố P xác nhận.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Mỹ P, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Số 369/16/4/14 đường Nguyễn Thị Đ, phường Tân Thới H, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Phạm Đình B, sinh năm: 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965.

Cùng nơi cư trú: Số 41/52 đường Trần Đại N, khu phố 6, phường Mỹ Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Đình B và bà Nguyễn Thị T xác nhận có nợ và đồng ý trả số tiền nợ tính đến ngày 26-8-2022 là 392.978.000đồng (Ba trăm chín mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi tám ngàn đồng), trong đó tiền gốc là 350.000.000đồng và tiền lãi là 42.978.000đồng cho bà Đỗ Thị Mỹ P.

Về án phí: Ông Phạm Đình B và bà Nguyễn Thị T phải chịu 4.912.000đồng (Bốn triệu, chín trăm mười hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Đỗ Thị Mỹ P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.750.000đồng (Tám triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu số

0004310 ngày 07-7-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các đương sự thỏa thuận là 9%/năm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PRTC;
- CCTHADS TP. PRTC;
- Các đương sự;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thuỳ Vân